

Số:

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

## KẾ HOẠCH

**V/v: Thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.**

*Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;*

*Thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.*

*Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính, cụ thể như sau:*

### I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Phân công, nhiệm vụ, trách nhiệm cho các Phòng/ban Sở trong từng nhiệm vụ được giao. Các phòng/ban Sở lập kế hoạch cho từng nhiệm vụ;
- Lập lộ trình thực hiện các nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

#### a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Đến cuối năm 2021, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Đến năm 2025, đạt 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 98%;

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;
- Cơ sở dữ liệu ngành được kết nối chia sẻ trong toàn quốc thông qua hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chia sẻ với dữ liệu của tỉnh;
- Trên 50% hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ quan Sở và các trường học được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở;
- Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Giáo dục thông minh (giai đoạn 1).

#### b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt trên 98%;
- 100% hồ sơ công việc Sở và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- Hình thành đầy đủ nền tảng dữ liệu của giáo dục thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước và phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân;
- 80% hoạt động kiểm tra, đánh giá của Sở và các đơn vị trực thuộc được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Với 100% trường học thanh toán điện tử không dùng tiền mặt;
- Cơ bản hoàn thành các nội dung trọng tâm trong chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo.

## II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC PHÒNG/BAN SỞ

### 1. Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;
- Xây dựng Kế hoạch, lựa chọn ứng dụng phù hợp để triển khai để thực hiện; hướng tới mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Đến năm 2025, đạt 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: năm 2022 và hàng năm.

### 2. Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;

- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí lựa chọn ứng dụng phù hợp để triển khai để thực hiện; hướng tới mục tiêu 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: năm 2022 và hàng năm.

### **3. Kế hoạch số hóa hồ sơ các ngành, lĩnh vực và khai thác dữ liệu số hóa phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước**

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, phòng GDĐT và trường học triển khai thực hiện;

- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí, lựa chọn dữ liệu phù hợp; hướng tới mục tiêu làm nền tảng dữ liệu của giáo dục thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước và phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: năm 2022 và hàng năm.

### **4. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành**

- Phòng tham mưu: Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;

- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện; hướng tới mục tiêu làm nền tảng dữ liệu của giáo dục thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước và phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân; 100% hồ sơ công việc Sở và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: năm 2022 và hàng năm.

### **5. Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp**

- Phòng tham mưu: Phòng dực trung học – Thường xuyên, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;

- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện; hướng đến mục tiêu làm nền tảng dữ liệu của giáo dục thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước và phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: hàng năm, bắt đầu từ năm 2022.

### **6. Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Giáo dục thông minh (giai đoạn 1)**

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;
- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện; hướng tới mục tiêu giáo dục thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Văn phòng Sở (CNTT) tổng hợp;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2022.

**7. Triển khai các nền tảng từ Trung ương và các nền tảng khác theo Danh mục nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành**

- Phòng tham mưu: Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;
- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện; hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

**8. Chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo.**

- Phòng tham mưu: Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện;
- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện; hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

**9. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030” trên địa bàn tỉnh**

- Phòng tham mưu: Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, phòng GDĐT và trường học triển khai thực hiện;
- Xây dựng Kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Văn phòng Sở (CNTT) tổng hợp;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

**III. Tổ chức thực hiện**

**1. Các phòng/ban thuộc Sở**

- Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch thời gian, lộ trình, kinh phí (nếu có) cho từng nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông tư vấn thẩm định theo đúng thời hạn quy định;

- Giao Văn phòng Sở (CNTT) tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước **ngày 15 tháng 11 hàng năm** để tổng hợp, theo đúng quy định;

- Phòng Kế hoạch tài chính chịu trách nhiệm về thủ tục tài chính cho các nhiệm vụ trong kế hoạch.

## **2. Các đơn vị trực thuộc Sở**

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong kế hoạch này;
- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

## **3. Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong kế hoạch này;

- Chủ động tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng các kế hoạch phù hợp để thực hiện các mục tiêu trong Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

- Báo cáo kết quả thực hiện lên cấp trên;

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính, của Sở GDĐT đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, các Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố căn cứ các nội dung, triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT&TT (tổng hợp);
- LĐ Sở (chỉ đạo);
- Phòng GDĐT H, TX, TP (th/h);
- Phòng/ban thuộc Sở (th/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (th/h);
- Website Sở (TT);
- Lưu: VT, VP, khangnk.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Ngọc Châu**